

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 536/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc: **“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”**, giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Thị Tuyết M(tên gọi khác Nguyễn Diệu H)**, sinh năm 1982; HKTT: Tổ dân phố 12 N, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 208 N, phường 22, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Anh Trịnh Văn H**, sinh năm 1985. HKTT: Tổ dân phố 12 N, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 4, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và Anh Trịnh Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 29/9/2010 tại UBND xã M nay là phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 01/2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã, xúc phạm nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh, chị cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và Anh Trịnh Văn H có 01

con chung là: Cháu Trịnh Hòa Giang A, sinh ngày 20/9/2011. Ly hôn, chị M và anh H thống nhất thỏa thuận cháu Giang A do chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Giang A, mức cấp dưỡng là 03 (Ba) triệu đồng/tháng cho đến cháu Giang A đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản) : Chị Nguyễn Thị Tuyết M và Anh Trịnh Văn H không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và Anh Trịnh Văn H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Trịnh Văn H tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Tuyết M (tên gọi khác Nguyễn Diệu H) và Anh Trịnh Văn H cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Tuyết M và Anh Trịnh Văn H có 01 con chung là: Cháu Trịnh Hòa Giang A, sinh ngày 20/9/2011. Giao cháu Giang A cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng nuôi cháu Giang A, mức cấp dưỡng là 03 (Ba) triệu đồng/tháng, kể từ tháng 3 năm 2020 cho đến khi cháu Giang A tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Chị Nguyễn Thị Tuyết M và Anh Trịnh Văn H không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Tuyết M và Anh Trịnh Văn H xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trịnh Văn H tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí anh H đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009020 ngày 25/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường M 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thanh

